TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG XƯƠNG** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2022/HS-ST
Ngày 07/07/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG XƯƠNG TỈNH THANH HÓA

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Đại Long

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Lê Văn Lợi 2. Bà: Hoàng Thị Thúy

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 42/2022/TLST-HS ngày 26 tháng 5 năm 2022, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52 /2022/QĐXXST-HS ngày 24/6/2022, đối với các bị cáo;

1. Lê Thị Th, sinh năm 1972; nơi sinh và cư trú: Thôn T, xã Tr, huyện X, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Dương V sinh năm 1936 và bà Hoàng Thị S sinh năm 1936; Chồng: Nguyễn Thế T, sinh năm 1968 và có 2 con: Lớn sinh năm 1990 nhỏ sinh năm 1995; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 24/3/2022 đến ngày 27/3/2022 bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Thế M, sinh năm 1990; nơi sinh và cư trú: Thôn T, xã Tr, huyện X, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Thế Tr, sinh năm 1968 và bà Lê Thị Th, sinh năm 1972; Vợ: Lê Thị T, sinh năm 1992 và có con: 02 con lớn sinh năm 2015 nhỏ 2021; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 24/3/2022 đến ngày 27/3/2022 bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

3. Trần Văn Ph, sinh năm 1988; nơi sinh và cư trú: Thôn 2, xã Tr, huyện X, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Minh T (đã chết) và bà Lể Thị Th sinh năm 1956; Vợ: Đỗ Thị H, sinh năm 1987; và có 3 con: Lớn sinh năm 2014 nhỏ nhất 2022; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị tạm giữ từ ngày 24/3/2022 đến ngày 27/3/2022 bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

4. Lê Văn H, sinh năm 1982; nơi sinh và cư trú: Thôn T, xã Tr, huyện X, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa:12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn L, sinh năm 1954 và bà Phạm Thị T, sinh năm 1954; Vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1983; có 02con: Lớn sinh năm 2006, con thứ hai sinh năm 2010; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị tạm giữ từ ngày 24/3/2022 đến ngày 27/3/2022 bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

5. Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1986; nơi sinh và cư trú: Thôn T, xã Tr, huyện X, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Ngọc Ch sinh năm 1964 và bà Phạm Thị V, sinh năm 1962; Vợ: Trịnh Thị T, sinh năm 1985 và có con: sinh năm 2018; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân tại bản án số 48/2022/HS-ST ngày 14/6/2022 bị Tòa án nhân dân huyện Quảng xương xử phạt 11 (mười một) tháng tù được trừ đi ngày tạm giữ là ngày 24/01/2022 đến ngày 27/01/2022 về tội "Đánh bạc" bản án chưa có hiệu lực pháp luật; bị tạm giữ từ ngày 24/3/2022, tạm giam từ ngày 30/3/2022, có mặt tại phiên tòa.

6. Nguyễn Văn C, sinh năm 1984; nơi sinh và cư trú: Thôn 4, xã Tr, huyện X, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn T, sinh năm 1961 và bà Trần Thị B, sinh năm 1963; Vợ: Lê Thị D, sinh năm 1991 và có ba con: Lớn nhất sinh năm 2013 nhỏ nhất sinh năm 2022; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân tại bản án số 10/2012/HSST ngày 21/02/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương xử phạt 15 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc"; bị tạm giữ từ ngày 24/3/2022 đến ngày 27/3/2022 bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

7. Lê Đình T, sinh năm 1986; nơi sinh và cư trú: Thôn P , xã Tr, huyện X, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Đình S, sinh năm 1957 và bà Trịnh Thị Ng, sinh năm 1957; Vợ: Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1990; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị tạm giữ từ ngày 24/3/2022 đến ngày 27/3/2022 bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

8. Trịnh Thị H sinh năm 1973; nơi sinh và cư trú: Thôn T, xã Tr, huyện X, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trịnh Ngọc H (đã chết) và bà Nguyễn Thị L sinh năm 1936; Chồng: Lê Như H, sinh năm 1963 và có hai con: Lớn sinh năm 1994 nhỏ sinh năm 1995; tiền sự: Không; tiền án: Tại bản án số 45/2013/HSST ngày 24/6/2013 bị TAND huyện Quảng Xương xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; bị tạm giữ từ ngày 24/3/2022; tạm giam từ ngày 30/3/2022, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 24/3/2022, Lê Thị Th (mẹ của M), Trần Văn Ph, Lê Văn H, Nguyễn Ngọc H, Nguyễn Văn C, Trịnh Thị H và Lê Đình T đến nhà của Nguyễn Thế M ở thôn T, xã Tr, huyện X, tỉnh H chơi. Trong lúc đang ngồi chơi uống nước thì Th nói với cả nhóm "Mấy chị em mình chơi vài ván liêng đóng cái 20.000đ cho vui". Nghe Th nói thế, M, Ph, H, H, C, H, T đều đồng ý. Sau đó, M lấy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 cây đã cũ và lấy 02 chiếc chiếu cói trải xuống nền gian phòng bếp tại tầng 3 nhà M rồi cùng với Th, Ph, H, H, C, H, T ngồi xuống chiếu đánh bạc dưới hình thức đánh liêng đóng cái 20.000đ. Trong quá trình đánh bạc M bị thua hết tiền nên ra ngồi bên ngoài, lúc này M thống nhất với các đối tượng mỗi ván bài chào M thu 50.000 đồng tiền hồ để lấy tiền mua thuốc, nước cho cả nhóm sử dụng thì tất cả đều đồng ý. Đến 14 giờ 30 phút cùng ngày, trong lúc Th, Ph, H, H, C, H, T đang cùng nhau đánh bạc và M đang ngồi thu tiền hồ thì bị Tổ công tác Công an huyện Quảng Xương bắt quả tang, thu giữ tại chiếu bạc số tiền 12.250.000đ *(Mười hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng)* là tiền các đối tượng đang sử dụng để đánh bạc và 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* tiền hồ M đã thu được của các đối tượng đánh bạc, tổng số tiền là 12.450.000đ *(Mười hai triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng)* cùng 01 bộ bài tú lơ khơ 52 cây, 02 chiếc chiếu cói đã qua sử dụng.

Quá trình điều tra đã xác định được như sau:

- Lê Thị Th có 1.950.000đ *(Một triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng)*, bỏ hết số tiền này ra dùng đánh bạc. Khi bị bắt quả tang tiền tại chiếu bạc của Th có 2.200.000đ *(Hai triệu hai trăm nghìn đồng)*, trong người không có tiền, thắng được 250.000đ *(Hai trăm năm mươi nghìn đồng)*.

- Nguyễn Thế M có 500.000đ *(Năm trăm nghìn đồng)*, bỏ hết số tiền này ra dùng đánh bạc, bị thua hết tiền. Khi bị bắt quả tang M thu được 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* tiền hồ đang để tại chiếu bạc, trong người không có tiền.

- Trần Văn Ph có 1.750.000đ *(Một triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng)*, bỏ hết số tiền này ra dùng đánh bạc. Khi bị bắt quả tang tiền tại chiếu bạc của Ph có 1.500.000đ *(Một triệu năm trăm nghìn đồng)*, trong người không có tiền, thua mất 250.000đ *(Hai trăm năm mươi nghìn đồng)*.

- Lê Văn H có 1.800.000đ *(Một triệu tám trăm nghìn đồng)*, bỏ hết số tiền này ra dùng đánh bạc. Khi bị bắt quả tang tiền tại chiếu bạc của H có 1.500.000đ *(Một triệu năm trăm nghìn đồng)*, trong người không có tiền, thua mất 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)*.

- Nguyễn Ngọc H có 2.000.000đ *(Hai triệu đồng)*, bỏ hết số tiền này ra dùng đánh bạc. Khi bị bắt quả tang tiền tại chiếu bạc của H có 2.800.000đ *(Hai triệu tám trăm nghìn đồng)*, trong người không có tiền, thắng được 800.000đ *(Tám trăm nghìn đồng)*.

- Nguyễn Văn C có 1.100.000đ *(Một triệu một trăm nghìn đồng)*, bỏ hết số tiền này ra dùng đánh bạc. Khi bị bắt quả tang tiền tại chiếu bạc của C có 1.400.000đ *(Một triệu bốn trăm nghìn đồng)*, trong người không có tiền, thắng được 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)*.

- Trịnh Thị H có 1.750.000đ *(Một triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng)*, bỏ hết số tiền này ra dùng đánh bạc. Khi bị bắt quả tang tiền tại chiếu bạc của H có

1.450.000đ *(Một triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng)*, trong người không có tiền, thua mất 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)*.

- Lê Đình T có 1.600.000đ *(Một triệu sáu trăm nghìn đồng)*, bỏ hết số tiền này ra dùng đánh bạc. Khi bị bắt quả tang tiền tại chiếu bạc của T có 1.400.000đ *(Một triệu bốn trăm nghìn đồng)*, trong người không có tiền, thua mất 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)*.

Hình thức đánh bài liêng ăn tiền là Hình thức đánh bài liêng là dùng 01 bộ bài tú lơ khơ 52 cây, mỗi ván bài có một người cầm cái chia đều cho mỗi người chơi 03 cây bài, trước khi chơi mỗi người chơi đóng cái số tiền 20.000đ. Cách tính thắng thua trong từng ván bài được quy định như sau: Ai có Sáp là lớn nhất, rồi đến Liêng, nếu không có Sáp và Liêng thì ai có số điểm lớn nhất sẽ thắng, người thắng sẽ được toàn bộ số tiền của tất cả những người chơi đã đóng cái; trong đó Sáp là 03 cây bài giống nhau như 3 cây Át (Sáp lớn nhất), liêng là 03 cây bài liên tục liền kề nhau như 3 cây QKA (liêng lớn nhất), 9 điểm là lớn nhất, nhỏ nhất là 0 điểm. Trong ván bài nếu có từ 02 người chơi bằng điểm nhau gọi là chào và sẽ chia ván bài mới cho những người chào chơi với nhau để tính thắng thua, những người còn lại có thể đóng thêm tiền để được chơi ván mới cùng những người chào. Trong từng ván bài người chơi có để đánh thêm tiền, những người khác có thể theo hoặc không theo, nếu không đóng tiền để theo thì úp bài và thua số tiền đã đóng cái trước đó trong ván.

Nguyễn Thế M, ngoài hành vi trực tiếp tham gia đánh bạc còn có hành vi chuẩn bị công cụ (bài và chiếu) cho 07 đối tượng tham gia đánh bạc với với tổng số tiền đánh bạc là 12.450.000đ *(Mười hai triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng)* và dùng nhà ở của M cho các đối tượng đánh bạc để thu tiền hồ. Hành vi trên của M có dấu hiệu của tội "Tổ chức đánh bạc" và tội "Gá bạc". Hành vi của Nguyễn Thế M không cấu thành tội "Tổ chức đánh bạc" và tội "Gá bạc" quy định tại Điều 322 Bộ luật Hình sự.

Qua quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, sau khi xét hỏi và tranh luận, tất cả các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng.

Cáo trạng số: 66/CTr-VKSQX, ngày 26/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố các bị cáo Lê Thị Th, Nguyễn Thế M, Trần Văn Ph, Lê Văn H, Nguyễn Ngọc H, Nguyễn Văn C, Trịnh Thị H và Lê Đình T về tội "*Đánh bạc*" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Lê Đình T; Lê Thị Th; Nguyễn Thế M (áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 BLHS đối với Th và M).

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn C.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trịnh Thị H và Nguyễn Ngọc H (áp dụng thêm

điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS đối với Huân và điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS đối với Hiền).

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Trần Văn Ph và Lê Văn H (áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 BLHS đối với Lê Văn H).

Xử phạt các bị cáo:

1. Lê Thị Th từ 10 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 20 đến 24 tháng.

2. Nguyễn Thế M từ 10 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 20 đến 24 tháng.

3. Nguyễn Văn C từ 9 đến 11 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 22 tháng.

4. Lê Đình T từ 8 đến 10 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 đến 20 tháng.

5. Trịnh Thị H từ 8 đến 10 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 24/3/2022.

6. Nguyễn Ngọc H từ 8 đến 10 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 24/3/2022.

7. Trần Văn Ph từ 15 đến 18 tháng Cải tạo không giam giữ, được trừ đi thời hạn tạm giữ 03 ngày bằng 09 ngày Cải tạo không giam giữ.

8. Lê Văn H từ 15 đến 18 tháng Cải tạo không giam giữ, được trừ đi thời hạn tạm giữ 03 ngày bằng 09 ngày Cải tạo không giam giữ.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo Trần Văn Ph và Lê Văn H.

Giao các bị cáo Lê Thị Th, Nguyễn Thế M, Nguyễn Văn C, Lê Đình T, Trần Văn Ph, Lê Văn H cho UBND xã Tr, huyện X, tỉnh H giám sát, giáo dục.

- Hình phạt bổ sung:

Miễn hình phạt bổ sung phạt tiền đối với các bị cáo Lê Thị Th; Nguyễn Thế M; Nguyễn Văn C; Trịnh Thị H; Nguyễn Ngọc H có xác nhận của chính quyền địa phương hoàn cảnh gia đình khó khăn, còn bị cáo H và H hiện đang bị giam.

Áp dụng khoản 3 Điều 321 BLHS: Phạt bổ sung phạt tiền đối với Lê Đình T từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ để sung quỹ nhà nước.

Vật chứng vụ án: Áp dụng: Khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 12.450.000đ *(Mười hai triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng)* thu tại chiếu bạc và tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 cây và 02 chiếc chiếu cói cũ không còn giá trị sử dụng.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo đều nhận tội, biết mình sai với pháp luật xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Tại phiên toà các bị cáo thừa nhận hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh liêng: Hồi 14 giờ 30 phút ngày 24/3/2022, tại nhà ở của Nguyễn Thế M ở thôn , xã Tr, huyện X, tỉnh H. Tổ công tác Công an huyện Quảng Xương bắt quả tang Lê Thị Th, Trần Văn Ph, Lê Văn H, Nguyễn Ngọc H, Nguyễn Văn C, Trịnh Thị H và Lê Đình T đang có hành vi đánh bạc sát phạt nhau có tính chất được thua bằng tiền dưới hình thức chơi bài "liêng đóng cái 20.000đ", Nguyễn Thế M đang ngồi thu tiền hồ và khoảng 30 phút trước đó Nguyễn Thế M tham gia đánh bạc cùng các đối tượng trên. Thu giữ tại chiếu bạc tổng số tiền 12.450.000đ *(Mười hai triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng)* là tiền các đối tượng đang sử dụng để đánh bạc (có 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* là tiền hồ).

Hành vi của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, phù hợp với kết quả tranh tụng tại phiên toà. Như vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy đã có đủ cơ sở kết luận Lê Thị Th, Nguyễn Thế M, Trần Văn Ph, Lê Văn H, Nguyễn Ngọc H, Nguyễn Văn C, Trịnh Thị H và Lê Đình T phạm tội "Đánh bạc", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS.

Xét tính chất mức độ nghiêm trọng của tội phạm: Các bị cáo đánh bạc trái phép với hình thức đánh liêng có tính chất sát phạt nhau được thua bằng tiền là hành vi bị pháp luật cấm. Các bị cáo nhận thức đầy đủ về tính chất nguy hiểm cũng như hậu quả của hành vi do mình thực hiện, nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm nên phạm tội do lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm tới trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an và nếp sống văn minh xã hội, đồng thời cũng là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác, do đó cần phải được xử lý nghiêm.

Về vai trò của các bị cáo: Căn cứ Điều 17 và Điều 58 Bộ luật Hình sự thì đây là vụ án mang tính đồng phạm giản đơn Lê Thị Th là người khởi xướng và trực tiếp tham gia đánh bạc nên xếp thứ nhất; Nguyễn Thế M chuẩn bị công cụ (bài, chiếu) và tham gia đánh bạc tại nhà của mình nên có vai trò thứ hai; các bị cáo còn lại trực tiếp tham gia đánh bạc nên có vai trò ngang nhau và xếp thứ ba.

Động cơ và mục đích của các bị cáo là đến nhà Nguyễn Thế M để uống nước và chơi thì phát sinh đánh bạc khi Th khởi sướng đánh bạc.

Về tình tiết tăng nặng và nhân thân của các bị cáo: Bị cáo Trịnh Thị H, tại bản án số 45/2013/HSST ngày 24/6/2013 bị TAND huyện Quảng Xương xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" nên thuộc trường hợp "Tái phạm", quy định tại điểm h, khoản 1, Điều 52 BLHS; Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng; Các bị cáo đều không có tiền án tiền sự; nhân thân bị cáo Nguyễn Ngọc H, tại bản án số 48/2022/HS-ST ngày 14/6/2022 bị Tòa án nhân dân huyện

Quảng xương xử phạt 11 (mười một) tháng tù về tội "Đánh bạc" án chưa có hiệu lực pháp luật. Nguyễn Văn C tại bản án số 10/2012/HSST ngày 21/02/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương xử phạt 15 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc".

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa, tất cả các bị cáo đã thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS; Các bị cáo Lê Thị Th, Nguyễn Thế M, Trần Văn Ph, Lê Văn H, Lê Đình T, Nguyễn Ngọc H phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo Lê Thị Thủy có bố đẻ được tặng Huân chương Chiến sỹ vẽ vang hạng ba, Thủy được tặng giấy khen đã có thành tích trong phong trào chung tay xây dựng xã nông thôn mới năng cao giai đoạn 2020-2021 của Xã Tiên trang, đã ủng hộ Covid-19, ủng hộ quỹ vì người nghèo năm 2021 được UBNMTTQ xác nhận; Nguyễn Thế M có ông Nội là Nguyễn Hồng K là liệt sỹ, hiện bị cáo đang nuôi vợ liệt sỹ và thờ cúng liệt sỹ được UBND xác nhận là đúng thực tế, Minh được tặng giấy khen đã có thành tích trong phong trào chung tay xây dựng xã nông thôn mới năng cao giai đoạn 2020-2021 của Xã Tiên trang, đã ủng hộ Covid-19, ủng hộ quỹ vì người nghèo năm 2021 được UBNMTTQ xác nhận; Lê Văn H có bố đẻ là bệnh binh; Nguyễn Văn C đã có thông tin góp phần vào công tác đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống tội phạm trên địa bàn được công an Phường Điện Biên xác nhận và đã ủng hộ Covid-19 năm 2021 được UBNMTTQ xác nhận nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ khoản 2 Điều 51 BLHS.

Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo: Bị cáo Trịnh Thị H có tiền án về tội "Đánh bạc"; bị cáo Nguyễn Ngọc H nhân thân 14/6/2022 bị Tòa án nhân dân huyện Quảng xương xử phạt 11 (mười một) tháng tù về tội "Đánh bạc" nên Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo để giáo dục, cải tạo và răn đe người phạm tội trở thành công dân tốt.

Đối với các bị cáo Lê Thị Th, Nguyễn Thế M, Lê Đình T và Nguyễn Văn C đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tiền án, tiền sự; có nơi cư trú cụ thể rõ ràng, chấp hành tốt các quy định ở địa phương được UBND xã xác nhận, có khả năng cải tạo và nếu không bắt các bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm, nên cho các bị cáo được hưởng án treo, quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự là không trái với nghị quyết của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao và thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật hình sự nước ta.

Các bị cáo Trần Văn Ph và Lê Văn H có nhiều tình tiết giảm nhẹ, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng phạt cải tạo không giam giữ theo quy định tại Điều 36 Bộ luật hình sự là đủ để giáo dục, cải tạo và răn đe người phạm tội trở thành công dân tốt. Các bị cáo đều có hoàn cảnh gia đình khó khăn, không có thu nhập ổn định được UBND xã xác nhận nên không khấu trừ thu nhập.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Lê Thị Th, Nguyễn Thế M, Nguyễn Văn C đều có hoàn cảnh gia đình khó khăn được UBND xã xác nhận là sự thực, bị cáo Trịnh Thị H, Nguyễn Ngọc H đang bị tạm giam, nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo; bị cáo Lê Đình T không có xác nhận địa phương về hành cảnh gia đình nên cần phải phạt bổ sung là phạt tiền theo khoản 3 Điều 321 BLHS.

Theo mức đề nghị hình phạt và hình phạt bổ sung của Viện kiểm sát tại phiên tòa cho tất cả các bị cáo, là phù hợp đủ để giáo dục cải tạo các bị cáo trở thành người lương thiện, người công dân có ích cho xã hội.

[3] Về xử lý vật chứng và các vấn đề khác:

Những vật chứng cơ quan điều tra thu giữ, cơ quan điều tra đã xử lý, Hội đồng xét xử không xem xét.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 12.450.000đ *(Mười hai triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng)* là tiền dùng để đánh bạc và tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 cây và 02 chiếc chiếu cói cũ.

Toàn bộ vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Xương theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày01/6/2022 và biên lai thu tiền số AA/2021/0004986, ngày 01/6/2022.

[4] Về án phí: Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trịnh Thị H.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Ngọc H.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Lê Thị Th; Nguyễn Thế M.

Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Đình T.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn C.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Trần Văn Ph và Lê Văn H (áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 BLHS cho Lê Văn H).

Tuyên bố các bị cáo: Lê Thị Th, Nguyễn Thế M, Trần Văn Ph, Lê Văn H, Nguyễn Ngọc H, Nguyễn Văn C, Trịnh Thị H và Lê Đình T phạm tội *"Đánh bạc"*.

Xử phạt các bị cáo:

1. Trịnh Thị H 8 (tám) tháng tù; thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ là ngày 24 tháng 03 năm 2022.

2. Nguyễn Ngọc H 8 (tám) tháng tù; thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ là ngày 24 tháng 03 năm 2022.

3. Lê Thị Th 11 (mười một) tháng tù cho được hưởng án treo. Thời gian thử thách 22 (hai mươi hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

4. Nguyễn Thế M 10 (mười) tháng tù cho được hưởng án treo. Thời gian thử thách 20 (hai mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

5. Nguyễn Văn C 9 (chín) tháng tù cho được hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

6. Lê Đình T 8 (tám) tháng tù cho được hưởng án treo. Thời gian thử thách 16 (mười sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Và bị phạt tiền là 10.000.000đ (mười triệu đồng) nộp vào ngân sách nhà nước.

Giao người bị kết án Lê Thị Th, Nguyễn Thế M; Nguyễn Văn C; Lê Đình T cho Ủy ban nhân dân xã Tiên Trang, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 (hai) lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của BLHS.

7. Trần Văn Ph 15 (mười lăm) tháng Cải tạo không giam giữ được trừ đi ngày tạm giữ từ ngày 24/03/2022 đến ngày 27/03/2022 bằng 9 (chín) ngày Cải tạo không giam giữ, còn phải chấp hành 14 (mười bốn) tháng 21 (hai mươi mốt) ngày. Thời gian chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã Tiên Trang, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa nhận được hồ sơ thi hành án của Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa và tổ chức giám sát, giáo dục người bị kết án.

Không khấu trừ thu nhập của Trần Văn Ph.

8. Lê Văn H 15 (mười lăm) tháng Cải tạo không giam giữ được trừ đi ngày tạm giữ từ ngày 24/03/2022 đến ngày 27/03/2022 bằng 9 (chín) ngày Cải tạo không giam giữ, còn phải chấp hành 14 (mười bốn) tháng 21 (hai mươi mốt) ngày. Thời gian chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã Tiên Trang, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa nhận được hồ sơ thi hành án của Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa và tổ chức giám sát, giáo dục người bị kết án.

Không khấu trừ thu nhập của Lê Văn H.

Giao người bị phạt cải tạo không giam giữ (Trần Văn Ph và Lê Văn H) cho Ủy ban nhân dân xã Tiên Trang, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục. Gia đình (Trần Văn Ph và Lê Văn H) có trách nhiệm phối hợp với UBND xã Tiên Trang trong việc giám sát, giáo dục (Trần Văn Ph và Lê Văn H).

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 12.450.000đ *(Mười hai triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng)*; Tịch thu và tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 cây và 02 chiếc chiếu cói cũ.

Toàn bộ vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Xương theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 01/6/2022. Và biên lai thu tiền số AA/2021/0004986, ngày 01/6/2022.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo: Lê Thị Th, Nguyễn Thế M, Trần Văn Ph, Lê Văn H, Nguyễn Ngọc H, Nguyễn Văn C, Trịnh Thị H và Lê Đình T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo, các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 07 tháng 7 năm 2022).

Nơi nhận:
- Các bị cáo;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Viện kiểm sát nhân dân Tỉnh Thanh Hóa;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương;
- UBND xã Tr, huyện X;
- Công an huyện Quảng Xương;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quang Xương;

Lưu: Hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Vũ Đại Long